TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Hiếu;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân Hện TL - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Xuân H - sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT: Phố B, xã TP, Hện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt,

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị N - sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Phố B, xã TP, Hện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Dương Xuân H trình bày: Anh và chị Đinh Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện; đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Bình, Hện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 25/3/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N mải chơi, sống không chung thủy. Trong thời gian anh đi xuất khẩu lao động, chị N ở nhà chơi bời cờ bạc, quan hệ với nhiều người đàn ông khác, khiến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, bất hòa, kinh tế sa sút; sống không

có hạnh phúc. Vì mải chơi nên chị N không chăm lo cho gia đình và con cái, một mình anh phải vất vả chăm lo cho các con. Anh đã nhiều lần cho chị N cơ hội để thay đổi, nhưng chị N vẫn mải chơi và không có ý định vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Đến tháng 10/2016, anh và chị N sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, kHên bảo về đoàn tụ, chính quyền xã TP hòa giải, song chị N không có mặt tại buổi hòa giải. Nay anh xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung cùng nhau được nữa vì tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Dương Xuân Đức - sinh ngày 13/01/2010 và cháu Dương Thu Hiền - sinh ngày 09/7/2011; hiện nay cả hai cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2017, bị đơn Đinh Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Dương Xuân H trên cở sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì anh H đi xuất khẩu lao động thời hạn 05 năm. Trong 03 năm đầu thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, anh H vẫn gửi tiền về trả nợ và nuôi con. Sau đó, anh H không gửi tiền về nữa nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không liên lạc thường xuyên như trước. Khi anh H về nước thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi vã và thậm chí đánh đập nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền hòa giải nhưng không thành. Mặc dù xác định tình cảm với anh H không còn, nhưng vì con cái nên chị không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung như anh H trình bày. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác như tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Nguyên đơn và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình như quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Xuân H. Xử ly hôn giữa anh Dương Xuân H và chị Đinh Thị N. Giao hai con chung của anh H và chị N cho anh Dương Xuân H nuôi dưỡng. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Dương Xuân H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Dương Xuân H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là chị Đinh Thị N hiện đang cư trú tại xã TP, Hện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Hện TL.

[2] Hôn nhân giữa anh Dương Xuân H và chị Đinh Thị N là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do trong thời gian anh H đi xuất khẩu lao động chị N ở nhà chơi bời, sống không chung thủy nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, bất hòa. Mặt khác, do chị N chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Khi anh H về nước, chị N vẫn thường xuyên đi chơi bời, không quan tâm chăm lo cho gia đình và con cái; một mình anh H phải chăm lo cho các con. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình xác minh tại địa phương xác định: Bản thân chị N không chịu tu chí làm ăn, nuôi dạy con cái mà dùng tiền do anh H gửi về để ăn chơi, cờ bạc, thua tha dẫn đến nợ nần. Chị N hiện đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo tại địa phương do phạm tội "Đánh bạc". Trong thời gian sống ly thân, anh H làm đơn xin ly hôn chị N; địa phương đã tổ chức hòa giải nhiều lần song chị N đều vắng mặt.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin ly hôn của anh H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Dương Xuân Đức - sinh ngày 13/01/2010 và cháu Dương Thu Hiền - sinh ngày 09/7/2011. Anh H và chị N đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung của anh chị hiện đang được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có công việc ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Chị N không có nghề nghiệp ổn định, chơi bời, bỏ bê con cái. Nếu giao con cho chị N nuôi dưỡng thì không đảm bảo về quyền lợi của các cháu. Mặt khác, cháu Đức có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, yêu cầu của anh H được tiếp tục nuôi hai con chung của vợ chồng là phù hợp với thực tế và pháp luật, nên chấp nhận. Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh H và chị N đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Dương Xuân H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Xuân H và chị Đinh Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Xuân Đức - sinh ngày 13/01/2010 và Dương Thu Hiền - sinh ngày 09/7/2011 cho anh Dương Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đức và cháu Hiền đủ 18 tuổi; chị Đinh Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Dương Xuân H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện TL theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04168 ngày 14/3/2017.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND Hện TL;
- Chi cục THADS Hện TL;
- UBND xã Yên Bình, Hện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lại Xuân Cảnh